

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN LỆ THỦY** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/NQ-HĐND

Lệ Thủy, ngày 12 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY**  
**KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 2494/KHĐT-TH ngày 09/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập và giao kế hoạch thực Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững hàng năm;

Xét Tờ trình số 2252/TTr-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Nghị quyết về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
  - Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 63.998 triệu đồng
  - Tổng số công trình giai đoạn 2021-2025: 89 công trình (Trong đó công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù: 20 công trình, chiếm tỷ lệ 22,47% tổng danh mục công trình của chương trình).
  - Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022: 28.240 triệu đồng
  - Công trình sử dụng nguồn vốn năm 2022: 38 công trình  
(chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)
2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
  - Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 30.000 triệu đồng
  - Tổng số công trình giai đoạn 2021-2025: 21 công trình (Trong đó công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù: 03 công trình, chiếm tỷ lệ 14,28% tổng danh mục công trình của chương trình).
  - Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022: 12.000 triệu đồng
  - Công trình sử dụng nguồn vốn năm 2022: 10 công trình  
(chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực HĐND huyện, hai Ban của HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, UBND huyện phối hợp với Thường trực HĐND huyện để xem xét, giải quyết và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Lệ Thủy khóa XXI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
  - UBND tỉnh;
  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
  - Sở Tài chính;
  - Sở NN&PTNT;
  - Sở LĐ-TB&XH;
  - TV Huyện ủy;
  - TT HĐND huyện;
  - CT, các PCT UBND huyện;
  - UBNDTTQVN huyện;
  - Hai ban HĐND huyện;
  - Các Đại biểu HĐND huyện;
  - Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
  - UBND các xã, thị trấn có liên quan;
  - Đăng Website UBND huyện;
  - Lưu: VT, TCKH.
- (b/c)

**CHỦ TỊCH**



**Lê Vĩnh Thế**

**PHỤ LỤC 01**

**Phương án phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy**

(Kèm theo Nghị quyết số **72/NQ-HĐND** ngày **12/10/2022** của **HĐND huyện Lệ Thủy**)

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>63.998</b>	<b>28.240</b>		
<b>I</b>	<b>XÃ PHONG THUỶ</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Cải tạo 2 dãy nhà cũ và HTKT trường THCS Phong Thủy	xã Phong Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Đường bê tông từ trạm bơm đi khu tái định cư, xã Phong Thủy	xã Phong Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	
3	Đường giao thông từ trồng nhà trường TH Đại Phong đi Thượng Phong, xã Phong Thủy	xã Phong Thủy		661		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng các đường trồng xã Phong Thủy	xã Phong Thủy		280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
<b>II</b>	<b>XÃ LỘC THUỶ</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Nạo vét kênh, đắp đê bao vùng đồng Mặn, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Kiến cố hoá kênh mương đập Dương HTX An Xá, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	900		UBND/BQL xã	
3	Kênh vượt HTX Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		200		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng hàng rào + cải tạo nhà văn hoá thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
5	Xây dựng kè + nạo vét Hói Chùa thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy		502		UBND/BQL xã	
<b>III</b>	<b>XÃ AN THUỶ</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Xây dựng kênh mương HTX Lộc An, xã An Thủy	xã An Thủy	2022-2023	400	400	UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Xây dựng các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã An Thủy	xã An Thủy	2022-2023	485	485	UBND/BQL xã	
3	Xây dựng trạm bơm HTX Lộc An, xã An Thủy	xã An Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	1.000		UBND/BQL xã	
4	Xây dựng đường giao thông nội đồng xã An Thủy	xã An Thủy		682		UBND/BQL xã	
5	Xây dựng đường giao thông các trường xã An Thủy	xã An Thủy		200		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
<b>IV</b>	<b>XÃ MỸ THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Kênh mương thôn Mỹ Trạch, xã Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Kênh mương thôn Mỹ Hà, Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Kênh mương thôn Thuận Trạch, Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy		941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
<b>V</b>	<b>XÃ MAI THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Nâng cấp chợ Chiều xã Mai Thủy	xã Mai Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp sân thể thao xã Mai Thủy	xã Mai Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
<b>VI</b>	<b>XÃ LIÊN THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Hội, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Sân, hàng rào nhà sinh hoạt cộng đồng 5,6 thôn Quy Hậu, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	1.100		UBND/BQL xã	
3	Sân, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Uẩn Áo, xã Liên Thủy	xã Liên Thủy		782		UBND/BQL xã	
<b>VII</b>	<b>XÃ DƯƠNG THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Xây dựng nhà vận động Trường MN Dương Thủy	xã Dương Thủy	2022-2023	200	200	UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Nâng cấp đường vào, công, hàng rào sân vận động xã Dương Thủy	xã Dương Thủy	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	
3	Hệ thống truyền thanh các thôn trên địa bàn xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		420		UBND/BQL xã	
4	Bê tông đường trồng xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		450		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
5	Cống Bàu Nghé xã Dương Thủy	xã Dương Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	200		UBND/BQL xã	
6	Xây dựng Trạm Bơm Hồ Tuyên xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		612		UBND/BQL xã	
7	Cải tạo, nâng cấp Trạm Bơm Đồng Ngoài xã Dương Thủy	xã Dương Thủy		200		UBND/BQL xã	
<b>VIII</b>	<b>XÃ TÂN THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT xã Tân Thủy	xã Tân Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp kênh ruộng sâu xã Tân Thủy	xã Tân Thủy		801		UBND/BQL xã	
3	Nâng cấp kênh tưới cửa chùa xã Tân Thủy	xã Tân Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	280		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn khu vực Tiên Phong, xã Tân Thủy	xã Tân Thủy		801		UBND/BQL xã	
<b>IX</b>	<b>XÃ CAM THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Nâng cấp, cải tạo kênh mương, đường nội đồng HTX Mỹ Hòa, xã Cam Thủy.	xã Cam Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Đê bờ vùng Quai Mọ đi vùng cát lấp HTX Mỹ Hòa, xã Cam Thủy	xã Cam Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
<b>X</b>	<b>XÃ XUÂN THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Điện chiếu sáng các tuyến đường xã Xuân Thủy (giai đoạn 1)	xã Xuân Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	

*Handwritten signature and initials in blue ink.*

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Điện chiếu sáng các tuyến đường xã Xuân Thủy (giai đoạn 2)	xã Xuân Thủy		882		UBND/BQL xã	
3	Cơ sở vật chất văn hóa các nhà văn hóa trên địa bàn xã Xuân Thủy	xã Xuân Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	800		UBND/BQL xã	
4	Nâng cấp kênh mương xã Xuân Thủy	xã Xuân Thủy		200		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
<b>XI</b>	<b>XÃ PHÚ THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường nội vùng thôn Phú Hòa và thôn Tam Hương xã Phú Thủy	xã Phú Thủy	2022-2023	885		UBND/BQL xã	
2	Cải tạo kênh mương HTX Văn Xá, xã Phú Thủy	xã Phú Thủy		741		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Cải tạo kênh mương HTX Thạch Bàn, xã Phú Thủy	xã Phú Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	400		UBND/BQL xã	
4	Cải tạo, nâng cấp kênh mương tưới tiêu kết hợp thôn Phú Hoà xã Phú Thủy	xã Phú Thủy		741		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
<b>XII</b>	<b>XÃ HỒNG THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Bê tông hóa đường trục thôn các thôn xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	2022-2023	100	100	UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Cứng hóa các tuyến đê kết hợp trục chính giao thông nội đồng các thôn xã Hồng Thủy (giai đoạn 1)	xã Hồng Thủy	2022-2023	785	785	UBND/BQL xã	
3	Nhà văn hóa thôn Thạch Trung, xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy		400		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Cứng hóa các tuyến đê kết hợp trục chính giao thông nội đồng các thôn xã Hồng Thủy (giai đoạn 2)	xã Hồng Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	1.482		UBND/BQL xã	
<b>XIII</b>	<b>XÃ TRƯỜNG THỦY</b>			<b>2.767</b>	<b>885</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ Ba Canh xã Trường Thủy giai đoạn 1	xã Trường Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường đi Trường TH&THCS số 1 xã Trường Thủy	xã Trường Thủy	2022-2023	385	385	UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Cải tạo, nâng cấp Chợ Ba Canh xã Trường Thủy giai đoạn 2	xã Trường Thủy	2023-2025	1.882		UBND/BQL xã	
<b>XIV</b>	<b>XÃ SON THUY</b>				<b>885</b>		
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nội đồng kết hợp đường xử lý rác thải thôn Hoàng Viễn, Lộc Xá, Trung Tín, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	801		UBND/BQL xã	
3	Nâng cấp kênh tưới đầu mối HTX Hoàng Trung Lộc, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy		280		UBND/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Nâng cấp nhà văn hoá và sân thể thao thôn Hoàng Viễn, xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy		801		UBND/BQL xã	
<b>XV</b>	<b>XÃ THANH THUY</b>				<b>885</b>		
1	Đường từ QL1A đi ruộng Hà Khê, thôn 1 Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Kênh mương nội đồng HTX Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	
3	Kênh mương nội đồng HTX Thanh Tân, xã Thanh Thủy	xã Thanh Thủy		941		UBND/BQL xã	
<b>XVI</b>	<b>XÃ SEN THUY</b>				<b>885</b>		
1	Đường GTNT thôn Sen Thượng 2, xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng đường GTNT các thôn trên địa bàn xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	1.700		UBND/BQL xã	
3	Nâng cấp đường giao thông từ nhà anh Vũ (Trầm Kỳ) đi thôn Thanh Sơn, xã Sen Thủy	xã Sen Thủy		182		UBND/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù
<b>XVII</b>	<b>XÃ HOA THUY</b>				<b>885</b>		
1	Đường thôn Xuân Bắc 3, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	2022-2023	885	885	UBND/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Đường thôn Eo Rú, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	Trong các năm	941		UBND/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
3	Đường thôn Xuân Bắc 1, xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	từ 2023 đến 2025	941		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
<b>XVIII XÃ HƯNG THỦY</b>							
1	Xây dựng kênh mương từ quốc lộ 1A đi đồng ruộng sâu xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	2022-2023	385	885	UBND/BQL xã	
2	Cải tạo mái nhà lớp học bộ môn 2 tầng 4 phòng trường THCS + mái Trường MN Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	
3	Nhà văn hóa thôn Phù Thiết 2, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		300		UBND/BQL xã	
4	Đắp đập+ kê tràn đồng vịnh bầu thôn Nội Mai, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		500		UBND/BQL xã	
5	Xây dựng kênh mương đập bờ thôn Đẩu Tranh, xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	432		UBND/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
6	Xây dựng bãi rác trung chuyển xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		300		UBND/BQL xã	
7	Sân thể thao UBND xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy		350		UBND/BQL xã	
<b>XIX XÃ THÁI THỦY</b>							
1	Công, hàng rào, sân trường MN Thái Thủy	xã Thái Thủy	2022-2023	550	885	UBND/BQL xã	
2	Đường giao thông thôn Bắc Thái, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy	2022-2023	335	335	UBND/BQL xã	
3	Hệ thống mái nhà lớp học trường MN Thái Thủy	xã Thái Thủy		600		UBND/BQL xã	
4	Đường giao thông đoạn từ UBND xã đến công trình nước sạch xã Thái Thủy	xã Thái Thủy		460		UBND/BQL xã	
5	Đường giao thông thôn Thanh Sơn, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy	Trong các năm từ 2023 đến 2025	411		UBND/BQL xã	
6	Đường giao thông thôn Bắc Thái, xã Thái Thủy	xã Thái Thủy		411		UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
<b>XX</b>	<b>XÃ NGƯ THỦY BẮC</b>			2.285	2.285		
1	Nâng cấp, cải tạo đường từ nhà anh Quốc đi biển thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	900	900	UBND/BQL xã	Lồng ghép 1.000trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
2	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Bắc Hòa, xã Ngư Thủy Bắc (Giai đoạn 2 - 2022)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	700	700	UBND/BQL xã	Lồng ghép 300trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
3	Xây dựng đường trồng các thôn, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù. Lồng ghép 200trđ từ nguồn vốn CT MTQG GNBV
<b>XXI</b>	<b>XÃ NGƯ THỦY</b>			2.285	2.285		
1	Xây dựng nhà vệ sinh, khuôn viên trường TH&THCS số 1 Ngư Thủy	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.100	1.100	UBND/BQL xã	
2	Đường từ nhà nội trú công an xã về biển Liêm Bắc, xã Ngư Thủy	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.185	1.185	UBND/BQL xã	
<b>XXII</b>	<b>XÃ NGÂN THỦY</b>			2.285	2.285		
1	Đường GTNT nội vùng Bán Cám Ly, xã Ngân Thủy	xã Ngân Thủy	2022-2023	1.085	1.085	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng hàng rào, nhà vệ sinh, sân và đường vào nhà văn hóa bán km14	xã Ngân Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND/BQL xã	
<b>XXIII</b>	<b>XÃ LÂM THỦY</b>			2.285	2.285		
1	Nâng cấp đường GTNT và hệ thống rãnh thoát nước vào trường PTDTBT TH & THCS xã Lâm Thủy	xã Lâm Thủy	2022-2023	1.350	1.350	UBND/BQL xã	
2	Xây dựng nhà văn hóa Bán Mới, xã Lâm Thủy	xã Lâm Thủy	2022-2023	935	935	UBND/BQL xã	
<b>XXIV</b>	<b>XÃ KIM THỦY</b>			2.285	2.285		
1	Xây dựng nhà văn hoá bán Cây Bông, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	800	800	UBND/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (đã bao gồm vốn năm 2021 chuyển sang trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Cải tạo nhà văn hoá thôn An Mã, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	300	300	UBND/BQL xã	
3	Đường giao thông bản Cây Bông, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	685	685	UBND/BQL xã	
4	Cải tạo nhà + cải tạo khuôn viên nhà văn hoá bản Cồn Cùn, xã Kim Thủy	xã Kim Thủy	2022-2023	500	500	UBND/BQL xã	

*Handwritten signature/initials in blue ink.*

PHỤ LỤC 02

Phương án phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Lệ Thủy)

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>							
<b>I</b>	<b>XÃ NGƯ THỦY BẮC</b>			<b>15.000</b>	<b>6.000</b>		
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ công chào thôn Bắc Hòa xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2024	8.635	4.000	UBND xã/BQL xã	
2	Nâng cấp, cải tạo sân, khuôn viên trường MN Ngư Thủy Bắc (KV Tân Hải)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	1.000	500	UBND xã/BQL xã	
3	Nâng cấp, cải tạo đường từ nhà anh Quốc đi biên thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	1.600	1.000	UBND xã/BQL xã	Lồng ghép 900trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
4	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Bắc Hòa, xã Ngư Thủy Bắc (Giai đoạn 2 - 2022)	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	450	300	UBND xã/BQL xã	Lồng ghép 700trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
5	Xây dựng đường trồng các thôn, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	2022-2023	315	200	UBND xã/BQL xã	Thực hiện theo cơ chế đặc thù. Lồng ghép 685trđ từ nguồn vốn CT MTQG NTM
6	Nhà văn hóa thôn Tân Thuận, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	trong các năm từ năm 2023 đến năm 2025	1.200		UBND xã/BQL xã	
7	Nhà văn hóa thôn Tân Hải, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc		900		UBND xã/BQL xã	
8	Nhà văn hóa thôn Trung Thành, xã Ngư Thủy Bắc	xã Ngư Thủy Bắc	900		UBND xã/BQL xã		
<b>II</b>	<b>XÃ NGƯ THỦY</b>			<b>15.000</b>	<b>6.000</b>		
1	Đường và công Nam Tiến đi Liếm Bắc	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
2	Đường từ nhà bà Hùng đến động cát thôn Thượng Bắc	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
3	Đường từ nhà bà Kiên đến động cát thôn Thượng Hải	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	

TT	Đơn vị/Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (trđ)	Trong đó Kế hoạch vốn năm 2022 (trđ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Đường từ nhà ông Phát ra biển thôn Thượng Nam	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
5	Đường từ nhà ông Hòa đến đống cát thôn Nam Hải	xã Ngư Thủy	2022-2023	1.200	1.200	UBND xã/BQL xã	
6	Đường từ nhà ông Lương đến trường TH& THCS số 1 Ngư Thủy	xã Ngư Thủy	trong các năm từ năm 2023 đến năm 2025	900		UBND xã/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù
7	Đường từ nhà ông Khánh đến nhà ông Ngôi thôn Thượng Hải	xã Ngư Thủy		900		UBND xã/BQL xã	
8	Nhà văn hóa thôn Nam Hải	xã Ngư Thủy		1.500		UBND xã/BQL xã	
9	Đường từ nhà bà Khả đến bãi biển thôn Thượng Nam	xã Ngư Thủy		900		UBND xã/BQL xã	
10	Đường từ nhà ông Phát đến nhà bà Nhạn Thôn Thượng Hải	xã Ngư Thủy		900		UBND xã/BQL xã	
11	Đường từ trung tâm xã mới ra biển	xã Ngư Thủy		2.000		UBND xã/BQL xã	
12	Nhà vệ sinh, khuôn viên trường TH&THCS số 2 Ngư Thủy	xã Ngư Thủy		1.000		UBND xã/BQL xã	
13	Đường nội thôn Tân Thượng Hải	xã Ngư Thủy		900		UBND xã/BQL xã	thực hiện theo cơ chế đặc thù